

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 240/2021/HS-ST

Ngày: 13-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại hội trường tổ dân phố 16, đường Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2021/TLST-HS ngày 12/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Th**, tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1999, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C; nghề nghiệp: giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Phước Th, sinh năm 1974; gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2020, đến ngày 29/4/2020 được trả tự do. Bị bắt tạm giam ngày 17/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- ông Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1993. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- ông Vũ Đình Ngh, sinh năm 1960. Trú tại: đường A, Phường B, thành

phố C, tỉnh D, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Th làm nghề giao hàng tại thành phố Đà Lạt, do thường xuyên giao hàng cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở đường Đồng Tâm, phường 4, thành phố Đà Lạt có số điện thoại 0913.949.146 nên Th quen biết với người này. Vào khoảng 23 giờ ngày 26/4/2020, khi Th đang ở tại phòng trọ ở số 133 KQH A, phường B, thành phố C thì người đàn ông trên gọi điện thoại và nói Th đến gần cổng nhà thờ Minh Giáo đường Đồng Tâm, phường 4 thành phố Đà Lạt lấy gói ma túy để mang đi giao cho khách có số điện thoại 0944..... ở hẻm đường B, phường C, thành phố Đà Lạt rồi lấy số tiền 3.900.000 đồng từ khách đem về giao lại cho người này thì sẽ được trả 200.000 đồng tiền công, Th đồng ý. Theo sự hướng dẫn của người đàn ông này Th điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-992.86 đi tới cột điện gần cổng nhà thờ Minh Giáo lấy 01 gói nylon bên trong đựng ma túy (03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine) đè dưới cục đá mang tới đường Phù Đồng Thiên Vương giao cho Nguyễn Chí Kh, sinh năm 1993, HKTT: xã A, huyện B, tỉnh C lấy 3.900.000 đồng rồi quay lại đường Đồng Tâm đưa tiền cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và được người này trả công 200.000 đồng.

Cùng với phương thức, thủ đoạn trên, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 27/4/2020, Th tiếp tục đi tới đường Đồng Tâm nhận thêm 01 gói ma túy đem tới đường Phù Đồng Thiên Vương để giao cho Nguyễn Chí Kh thì bị Công an kiểm tra, thu giữ gói ma túy Th đang cầm trên tay.

Ngày 28/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiến hành trưng cầu giám định chất thu giữ của Nguyễn Thanh Th có phải là ma túy hay không. Ngày 29/4/2020 Phòng kỹ Th hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có công văn gửi Công an thành phố Đà Lạt trả lời về việc Phòng kỹ Th hình sự không đủ phương tiện kỹ Th để giám định đối với chất thu giữ của Nguyễn Thanh Th (1,6615g).

Ngày 13/5/2020 Công an thành phố Đà Lạt tiến hành trưng cầu giám định đối với Phân viện kỹ Th Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/5/2020 Phân viện kỹ Th Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận số 2596/C09B xác định: *Tinh thể màu trắng mịn trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền*

chất theo N,1ghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ, mẫu có chứa thành phần Deschloroketamine.

Về vật chứng thu giữ chuyển sang Cơ quan thi hành án ngày 10/11/2021 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số: 764/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th - 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Bao Gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Trần Đình H và Nguyễn Văn Ch; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ Th hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Mẫu vật 1,6195 (g), chuyển viện. có chữ ký người chứng kiến Trần Thị M, người niêm phong Trịnh Đình L; 01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn simcard số: 0926..... Điện thoại đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong trong phong bì.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Giấy nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng ngày 10/11/2021.

Trong vụ án này có đối tượng có số điện thoại 0913.949.146 là người đã thuê bị cáo đi giao ma túy, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Nguyễn Chí Kh, là người đã mua ma túy từ bị cáo để sử dụng cùng với người khác, hiện nay Kh đang bị khởi tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Hoàng Anh T, là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, biển số: 59Y1 – 99286 để đi giao hàng. Tuy nhiên, khi cho mượn xe thì anh T không biết bị cáo sử dụng để giao ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Th về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 và 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thụ tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số: 764/2020. Mặt trước

phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Bao Gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Trần Đình H và Nguyễn Văn Ch; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ Th hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Mẫu vật 1,6195 (g), chuyển viện. có chữ ký người chứng kiến Trần Thị M, người niêm phong Trịnh Đình L; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn simcard số: 0926.041113; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Th 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Thanh Th biết rõ gói hàng mà người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đưa để đi giao là ma túy, nhưng vẫn nhận đem đi giao cho anh Nguyễn Chí Kh và nhận từ anh Kh 3.900.000đ đem về giao lại cho người bán ma túy và được người này trả 200.000đ tiền công giao hàng. Hành vi của bị cáo là hành vi giúp sức cho hành vi mua bán ma túy. Mặc dù, chất thu giữ của bị cáo qua giám định không có thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ, tuy nhiên bị cáo ý thức được đó là chất ma túy và mang đi giao cho người khác để nhận tiền công và Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT - BCA - TANDTC - BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT - BCA – TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng

dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy*”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *về xử lý vật chứng*:

Về vật chứng thu giữ chuyển sang Cơ quan thi hành án ngày 10/11/2021 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số: 764/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Bao Gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Trần Đình H và Nguyễn Văn Ch; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ Th hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th -1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Mẫu vật 1,6195 (g), chuyển viện. có chữ ký người chứng kiến Trần Thị M, người niêm phong Trịnh Đình L là vật chứng sau giám định nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn simcard số: 0926.041113. Điện thoại đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong trong phong bì là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) thu giữ của bị cáo trong đó có 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền bị cáo thu lợi bất chính nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn lại 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng) là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Th phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 29/4/2020.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 764/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Bao Gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Trần Đình H và Nguyễn Văn Ch; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ Th hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: Vụ Nguyễn Thanh Th – 1999; HKTT: thôn A, xã B, huyện D, tỉnh C. QĐTC: 163, 27/4/2020. Mẫu vật 1,6195 (g), chuyển viện. có chữ ký người chứng kiến Trần Thị M, người niêm phong Trịnh Đình L.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, gắn simcard số: 0926.... Điện thoại đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng đã được niêm phong trong phong bì.

(Tất cả các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 10/11/2021)

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Th 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(tất cả số tiền trên được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Giấy nộp tiền ngày 10/11/2021).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng